

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 552/2025/DS-PT

Ngày: 08.9.2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Thanh

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Minh Trang

Bà Mạc Thị Chiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án thụ lý số 152/2025/TLPT-DS ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 63/2025/DS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 470/2025/QĐ-PT ngày 22 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Á (A). Địa chỉ: D, N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Minh T- Chuyên viên xử lý nợ.

-Bị đơn: Bà Lâm Thị Kim T1, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Số C N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (xin vắng mặt).

- Người kháng cáo: Ngân hàng TMCP Á là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau: Ngân hàng có ký kết với bà Lâm Thị Kim T1 hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ số 9704 1631 0127 0177 ngày cấp 18/2/2021,

loại thẻ Express Credit, hạn mức thẻ 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), hiệu lực thẻ: tháng 02/2023. Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A- là một phần không thể tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng thẻ tín dụng, phía bị đơn trả được 19.548.000 đồng, sau đó là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đến ngày 10/9/2021, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ thẻ sang nợ quá hạn, đồng thời quyết định chấm dứt việc sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của bà Lâm Thị Kim T1. Ngân hàng đã liên lạc đề đơn đốc bà T1 trả nợ nhưng vẫn không liên lạc được với bị đơn.

Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Lâm Thị Kim T1 phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 02/01/2025 tổng cộng là 204.620.603 đồng (*hai trăm lẻ bốn triệu, sáu trăm hai mươi ngàn, sáu trăm lẻ ba đồng*). Đồng thời phải trả số tiền lãi phát sinh với lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ ký ngày 08/02/2021, bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng, tính đến ngày thanh toán xong nợ.

* Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần đối với bị đơn bà Lâm Thị Kim T1, nhưng bà T1 vắng mặt không lý do.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy L trình bày: ông xác định bà Lâm Thị Kim T1 là vợ cũ của ông (vợ chồng đã ly hôn và có Quyết định có hiệu lực của Tòa án). Ông đang cư trú tại địa chỉ số C N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Tòa án có gửi văn bản tố tụng đến địa chỉ vừa nêu, để mời bà Lâm Thị Kim T1 nên ông đến Tòa án trình bày sự việc. Ông L xác định, ông không biết gì về việc vay mượn nợ giữa Ngân hàng và bà T1, hiện nay Ngân hàng kiện đòi nợ bà T1 là việc cá nhân của bà T1, ông L không liên quan, Đồng thời, do bận đi làm để nuôi hai con nhỏ nên ông L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định.

* Vụ việc hòa giải không thành nên được đưa ra xét xử sơ thẩm công khai. Tại Bản án sơ thẩm số 63/2025/DS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2) xét xử và quyết định như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á (A) về việc buộc bà Lâm Thị Kim T1 phải trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ số 9704 1631 0127 0177 ngày cấp 18/2/2021, loại thẻ Express Credit,

tổng số tiền nợ gốc và lãi tính chung đến ngày 05/3/2025 là 210.047.274 đồng (*hai trăm mười triệu, không trăm bốn mươi bảy ngàn, hai trăm bảy mươi bốn đồng*) (gồm nợ: 98.533.172 đồng + lãi quá hạn 111.514.096 đồng).

2. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí dân sự và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 09 tháng 4 năm 2025 nguyên đơn Ngân hàng Á kháng cáo yêu cầu xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cũng như kháng cáo.

- Bị đơn bà Kim T1 xin vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

+ Về nội dung: Qua tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm và xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ, thấy rằng, bà T1 có lời khai có sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng cấp và rút tiền thanh toán trong thẻ nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng. Đề nghị sửa án sơ thẩm chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Việc xin vắng mặt của bị đơn là phù hợp qui định nên chấp nhận xét xử vắng mặt bị đơn theo qui định.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn:

[2.1] Qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, có cơ sở xác định: Ngày 08/02/2021, bị đơn bà T1 có Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 08/02/2021 đến Ngân hàng, ký vào Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á có hiệu lực từ 31/8/2020. Thẻ số 9704 1631 0127 0177 ngày cấp 18/02/2021, loại thẻ Express Credit, hạn mức thẻ 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), hiệu lực thẻ: tháng 02/2023. Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A- là một phần không thể tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng. Sau khi ký thì phía Ngân hàng có gửi thẻ cho bà T1 qua đường bưu điện, Ngân hàng đã cung cấp bản chính, do đó, có căn cứ bà T1 đã có ký kết với Ngân hàng để được cấp thẻ tín dụng

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, tuy bà T1 vắng mặt, nhưng trước khi mở phiên tòa phúc thẩm bà T1 có lời khai tại Tòa, bà có yêu cầu Ngân hàng mở thẻ tín

dụng, thừa nhận có rút tiền từ ATM để sử dụng như Ngân hàng yêu cầu là đúng và đồng ý trả nợ. Đây là lời thừa nhận của đương sự là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng. Phía Ngân hàng xác định hiện bà T1 đã rút sử dụng, 98.533.178 đồng nhưng chưa thanh toán cho Ngân hàng, do đó, có căn cứ buộc bị đơn trả cho nguyên đơn Ngân hàng số tiền này.

[2.3] Về lãi suất: Bà T1 có nghĩa vụ trả lãi cho Ngân hàng theo Hợp đồng đã ký kết, do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu tính lãi của Ngân hàng với số tiền tính đến ngày 01/4/2025 113.877.324đồng. Tổng số tiền bà T1 phải trả cho Ngân hàng 212.410.502đồng.

[3] Với những nhận định trên nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ và không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng là không đúng nên sửa lại theo hướng nhận định trên. Tuy nhiên, do phía bà T1 có lời khai xác định trong quá trình xét xử phúc thẩm nên việc sửa án là khách quan.

[4] Về phần án phí:

[4.1] Sơ thẩm: Bị đơn bà T1 phải chịu trên số tiền trả cho Ngân hàng.

[4.2] Phúc thẩm: Ngân hàng được nhận lại theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Căn cứ:** - Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

***Tuyên xử:**

- Chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng TMCP Á.

- Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 63/2025/DS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ).

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á.

1.1 Buộc bà Lâm Thị Kim T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 212.410.502đồng.

1.2 Bà T1 còn phải trả lãi kể từ ngày 02/4/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất đã ký trong hợp đồng.

2. Về án phí:

2.1.Sơ thẩm:

-Bà T1 phải chịu 10.620.500đồng.

-Ngân hàng được nhận lại 4.085.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001526 ngày 28/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Cần Thơ).

2.2.Phúc thẩm: Ngân hàng được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0006166 ngày 29/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Cần Thơ).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- TAND khu vực 1-Cần Thơ;
- P.THADS khu vực 1-Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hà Thị Phương Thanh